

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra hồ sơ sổ sách, kế hoạch giáo dục học kỳ I năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-MNHH ngày 11/10/2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH_MNHH về kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quy chế chuyên môn bậc học mầm non; điều lệ trường mầm non

Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn báo cáo về việc tổ chức kiểm tra hồ sơ – sổ sách và kế hoạch giáo dục học kỳ I. kết quả như sau:

I. Khái quát tình hình chung

- Các lớp đều thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định.
- Giáo viên nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN và phù hợp với tình hình trẻ.
- Tổ trưởng chuyên môn điều hành hoạt động ổn định, có kiểm tra – góp ý cho giáo viên trong tổ.
- Một số giáo viên mới còn gặp khó khăn trong việc ghi chép và thể hiện phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo dự án

II. Nội dung tiến hành kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra:

- 30 Giáo viên các nhóm lớp
- 4 Tổ trưởng chuyên môn
- 13 nhóm/ lớp mẫu giáo và nhà trẻ

2. Nội dung kiểm tra trọng tâm:

- Kế hoạch giáo dục theo tuần/tháng và theo chủ đề
- Giáo án ngày; mức độ thể hiện mục tiêu – nội dung – phương pháp – đánh giá
- Sổ theo dõi sự phát triển của trẻ (Đánh giá trẻ từng chủ đề)
- Kế hoạch giáo dục năm học của tổ, lớp; Sổ dự giờ
- Sổ theo dõi sự phát triển của trẻ hòa nhập
- Hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn

III. Kế hoạch kiểm tra xác minh

1. Hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn (Có đính kèm cụ thể)

1.1. Khối Nhà trẻ 25–36 tháng

*** Ưu điểm**

- Kế hoạch tổ khối rõ ràng từng tháng; có lịch sinh hoạt tổ khối 2 tuần/lần và đánh giá cuối tháng.

- Biên bản sinh hoạt tổ đầy đủ, rõ ràng; có ý kiến trao đổi của từng thành viên và nội dung bồi dưỡng hàng tháng.

- Hồ sơ Sinh hoạt chuyên môn – nghiên cứu bài học có đủ nội dung, kế hoạch sinh hoạt đầy đủ; Sổ Chương trình đầy đủ, cập nhật kịp thời.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Cách trình bày văn bản chưa thống nhất, ghi ngày sinh hoạt chuyên môn chưa chính xác; Nội dung sinh hoạt chưa dự kiến đề tài, phương pháp hỗ trợ GV để nâng cao năng lực giảng dạy.

- Chưa có biên bản góp ý dự thảo, góp ý viên chức.

- Chưa có minh chứng về kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên của tổ trưởng.

1.2. Khối Mẫu giáo 3–4 tuổi

*** Ưu điểm**

- Kế hoạch tổ khối rõ ràng từng tháng; có đánh giá mỗi tháng.

- Biên bản tổ khối trình bày đầy đủ, có ý kiến thành viên và nội dung bồi dưỡng hàng tháng.

- Hồ sơ Sinh hoạt CMNCBH có kế hoạch năm – tháng, có minh chứng đầy đủ; Sổ Chương trình đầy đủ, cập nhật thường xuyên.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Nội dung các buổi sinh hoạt cần ghi rõ tuần 1, tuần 2 để thuận tiện theo dõi.

- Nội dung sinh hoạt nên dự kiến các đề tài, phương pháp hỗ trợ giáo viên.

- Chưa có minh chứng kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên của tổ trưởng.

1.3. Khối Mẫu giáo 4–5 tuổi

*** Ưu điểm**

- Kế hoạch tổ khối đầy đủ, đảm bảo nội dung giáo dục; có mục tiêu giáo dục cho trẻ khuyết tật.

- Biên bản tổ khối thể hiện đúng nội dung kế hoạch; có phần học tập, bồi dưỡng GV và ý kiến tổ viên.

- Hồ sơ sinh hoạt nghiên cứu bài học đầy đủ; Sổ Chương trình đầy đủ, đảm bảo thời gian triển khai.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Kế hoạch giáo dục năm học chưa thể hiện rõ thời gian, phương pháp và nội dung hỗ trợ hòa nhập.

- Chưa có biên bản góp ý dự thảo và góp ý viên chức.

- Nội dung sinh hoạt cần bổ sung đề tài sinh hoạt và phương pháp bồi dưỡng giáo viên.

- Chưa có minh chứng kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên.

1.4. Khối Mẫu giáo 5–6 tuổi

*** Ưu điểm**

- Kế hoạch tổ khối đầy đủ, bám sát mục tiêu năm học; có mục tiêu giáo dục trẻ khuyết tật.

- Biên bản họp thể hiện nội dung sinh hoạt chuyên môn đầy đủ.

- Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn – nghiên cứu bài học đầy đủ.

- Sổ Chương trình được cập nhật đầy đủ và triển khai kịp thời cho giáo viên trong tổ và đăng thông tin trên trang trường.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Cần bổ sung kế hoạch cụ thể, thời gian và phương pháp dạy trẻ hòa nhập vào kế hoạch năm học.

- Nội dung sinh hoạt cần dự kiến các đề tài và phương pháp hỗ trợ GV để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Chưa có minh chứng kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên của tổ trưởng.

2. Hồ sơ, sổ sách các lớp (Có đính kèm cụ thể)

2.1 Khối Nhà trẻ 25–36 tháng

*** Ưu điểm chung**

- Các lớp đều có kế hoạch giáo dục năm bản giấy.

- Hồ sơ đánh giá trẻ được thực hiện hàng ngày đầy đủ.

- Kế hoạch giáo dục tuần – ngày đầy đủ, triển khai đúng thời gian.

- Giáo viên có tham gia dự giờ hoạt động do trường và tổ chuyên môn tổ chức.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Mục tiêu – nội dung kế hoạch giáo dục năm chưa mã hóa theo tình hình lớp; đang dùng chung mục tiêu cả năm.

- Một số lớp được góp ý điều chỉnh nhưng chưa gửi lại bản hoàn chỉnh lên Vnedu đúng thời hạn.

- Chưa đánh giá trẻ theo giai đoạn (đặc biệt với trẻ sinh tháng 9 đến 11 chưa được đánh giá).

- Giáo viên cần dự giờ thêm các lớp ngoài tổ để học tập và nâng cao năng lực.

2.2. Khối Mẫu giáo 3–4 tuổi

*** Ưu điểm**

- Đã có kế hoạch giáo dục năm và chủ đề (qua kiểm tra – điều chỉnh).

- Hồ sơ đánh giá trẻ theo ngày và theo chủ đề đầy đủ.

- Kế hoạch giáo dục tuần – ngày đầy đủ và đúng hạn.

- Sổ dự giờ ghi chép đầy đủ, số lượng dự giờ nhiều, thể hiện tinh thần học hỏi của giáo viên.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Mục tiêu – nội dung cần mã hóa theo khả năng thực tế của trẻ; giáo viên còn đưa quá nhiều mục tiêu (30 mục tiêu/chủ đề).

- Một số mục tiêu trọng tâm cần mã hóa nhưng còn ôm đồm nhiều nội dung (VD như 11, 24, 31.1, 34.1, 45...).

- Một vài giáo viên cần đầu tư chất lượng kế hoạch giáo dục hơn.

2.3. Khối Mẫu giáo 4–5 tuổi

*** Ưu điểm**

- Các lớp có hồ sơ đánh giá trẻ tương đối đầy đủ; phần đánh giá hàng ngày rõ ràng.

- Kế hoạch giáo dục tuần – ngày đầy đủ (đa số).

- Sổ dự giờ đầy đủ, giáo viên tham gia hoạt động chia sẻ chuyên môn tích cực.

- Một số lớp có hồ sơ trẻ khuyết tật rõ ràng: tên trẻ, bệnh lý, phối hợp phụ huynh.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Một số lớp chưa có kế hoạch giáo dục năm (lớp MG 4–5 tuổi 1, 3).

- Mục tiêu chưa được mã hóa đúng, còn ôm đồm quá nhiều nội dung.

- Bảng tổng hợp đánh giá trẻ chưa theo dõi lại những mục tiêu trẻ chưa đạt ở chủ đề trước.

- Chưa có mục tiêu giáo dục chủ đề kẹp ở bảng đánh giá.

- Hồ sơ trẻ khuyết tật ở một số lớp chưa xác định đúng bệnh và chưa xây dựng mục tiêu phù hợp mức 50–70% so với trẻ bình thường.

- Một số bản in hoặc phiếu đánh giá chưa đầy đủ (mực in mờ).

2.4. Khôi Mẫu giáo 5–6 tuổi

*** Ưu điểm**

- Đa số các lớp có kế hoạch giáo dục năm đầy đủ, rõ mục tiêu theo từng lĩnh vực.

- Hồ sơ đánh giá trẻ theo ngày và theo chủ đề đầy đủ.

- Kế hoạch giáo dục tuần – ngày đầy đủ (trừ lớp MG 5 - 6 tuổi 2).

- Có hồ sơ trẻ khuyết tật theo dõi cụ thể, có xác nhận phụ huynh.

*** Hạn chế – Rút kinh nghiệm**

- Lớp 5–6 tuổi (2) chưa có kế hoạch giáo dục năm học trên Vnedu đến thời điểm kiểm tra; chưa có kế hoạch tuần 9, 10, 12, 14.

- Đánh giá trẻ cuối chủ đề của lớp không có tên (Lê Anh Khôi).

- Kế hoạch năm của một số lớp còn ôm đồm công tác chung của tổ, chưa tách riêng nhiệm vụ của lớp.

- Chưa nêu rõ chỉ tiêu khen thưởng trẻ trong năm học.

3. Kiểm tra kế hoạch giáo dục của từng giáo viên (Đính kèm nội dung kiểm tra hàng tháng cụ thể từng giáo viên)

3.1. Ưu điểm

- Giáo viên soạn kế hoạch kịp thời, có cập nhật chữ ký số đúng hạn.

- Đa số giáo viên đã đánh giá trẻ hàng ngày đầy đủ.

- Tổ trưởng chuyên môn có ký duyệt kế hoạch trước khi gửi lên nhà trường

- Bám sát chương trình GDMN, có điều chỉnh theo đặc thù lớp.

- Giáo viên lớp có trẻ hòa nhập đã đưa mục tiêu giáo dục trẻ hòa nhập vào kế hoạch.

- Đa số giáo viên đã vận dụng tốt STEAM và dạy học theo dự án

3.2. Hạn chế

- Phần lớn các giáo viên chưa soạn đúng hình thức mô hình dự án

- Ghi nhầm tên LQKNSĐVT <-> LQBTSDVT.

- Một số kế hoạch chưa đúng hình thức văn bản (trình bày).

- Một số giáo viên cần chỉnh lại chữ ký số (Kim Ngân, Ngọc Bích, Hồng Phượng...).

- Có giáo án chưa cập nhật nội dung liên quan đến sự kiện, tổ chức ngoại khóa 20/10.

Nội dung trò chuyện hoặc giới thiệu bài đôi khi còn xa rời thực tế hoặc chưa phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ

Một số bài dạy cung cấp kiến thức còn nhầm lẫn (phân tích nét chữ Ô, cách dùng từ trong toán học

Xác định cơ chủ đạo và cơ hỗ trợ trong các bài vận động còn chưa phù hợp với thực tế đề tài.

4.. Trung tâm Aerobic La Gi

*** Ưu điểm:**

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động và đảm bảo tiến trình giờ học theo các bước quy định (Khởi động, trọng động, ôn bài cũ, làm quen bài mới, hồi tĩnh).

- Nội dung hoạt động phù hợp với chủ đề.

- Có sự phối hợp của giáo viên trợ giảng trong công tác quản lý trẻ.

*** Hạn chế:**

- Phân bổ thời gian: Thời gian khởi động và hồi tĩnh quá dài (9 phút/mỗi phần), trong khi phần làm quen bài mới còn ít (chỉ 1 động tác).

- Chuyên môn: Chưa hướng dẫn trẻ kỹ thuật giữ nhịp thở. Một số động tác còn thiên về múa hơn là Aerobic. Phần ôn bài cũ chưa đúng tính chất (đưa bài của chủ đề trước vào thay vì ôn động tác để chuyển sang bài mới).

- Tương tác: Chưa đảm bảo tính công bằng, giáo viên chủ yếu chú ý đến những trẻ tập tốt; trẻ chưa thực sự cảm thụ được âm nhạc mà chỉ hô theo giáo viên.

- Tác phong: Giáo viên mang giày đi trực tiếp trên thảm khi trẻ đang thực hiện tư thế gập đầu xuống thảm.

5. Các Trung tâm Tiếng Anh (La Gi và Mỹ Úc)

*** Ưu điểm:**

- Thu hút trẻ vào bài học sinh động, sử dụng câu chào hỏi giúp trẻ hiểu và đáp lại tốt.

- Đảm bảo quy trình dạy ngôn ngữ (Nghe - nhìn - nói) và chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ (tranh ảnh, vật thật, máy tính, sách Workbook).

- Trẻ thực hiện được các bài tập và có tương tác với giáo viên.

* Hạn chế:

- Phương pháp: Bài hát dẫn dắt chưa liên quan đến nội dung bài học. Phần trò chơi tương tác cô còn can thiệp quá nhiều (đưa tranh trước), chưa để trẻ tự tìm hình ảnh.

- Tổ chức lớp: Cách bố trí bàn ghế chưa đảm bảo an toàn và hợp lý. Giáo viên đôi khi nói nhỏ, nhanh và chưa bao quát hết lớp (chỉ tập trung trẻ ở bàn đầu).

- Sự tham gia: Một số trẻ còn chưa phối hợp, trò chơi luyện tập chỉ mới thu hút được một bộ phận trẻ tham gia

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- 100% lớp có đầy đủ hồ sơ sổ sách cơ bản.
- Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày đều, có minh chứng rõ ràng.
- Dự giờ chuyên môn được duy trì tốt, số lượng dự giờ cao.
- Kế hoạch giáo dục tuần – ngày hầu hết đúng thời gian.
- Công tác theo dõi trẻ khuyết tật được thực hiện đầy đủ, có sự phối hợp phụ huynh.

2. Tồn tại

- Chưa có minh chứng về kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên của tổ trưởng.
- Nội dung sinh hoạt chưa dự kiến đề tài, phương pháp hỗ trợ GV để nâng cao năng lực giảng dạy.
- Chưa có biên bản góp ý dự thảo, góp ý viên chức
- Việc mã hóa mục tiêu – nội dung trong kế hoạch giáo dục chưa cụ thể
- Một số kế hoạch năm chưa được gửi và cập nhật kịp thời lên Vnedu.
- GV đưa quá nhiều mục tiêu vào một chủ đề → khó đánh giá, không phù hợp đặc điểm trẻ.
- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch theo dự án còn hạn chế

V. Kết luận

Qua kiểm tra hồ sơ – giáo án và công tác chuyên môn học kỳ I, nhìn chung đội ngũ giáo viên đã thực hiện tương đối đầy đủ và nghiêm túc. Chất lượng soạn giảng được nâng lên, nhiều giáo viên có tiến bộ rõ rệt. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần điều chỉnh kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục trong học kỳ II.

VI. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Viên chức quản lý

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn soạn bài theo dự án.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Tăng cường kiểm tra đột xuất để nâng cao ý thức tự giác của giáo viên.
- Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn rút kinh nghiệm học kỳ II sẽ kiểm tra và báo cáo hàng tháng theo kế hoạch chuyên môn có đính kèm chi tiết công khai trên gmail noibomamnonhoahong.edu.vn. không báo cáo chung học kỳ.

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Theo dõi, nhắc nhở giáo viên nộp kế hoạch đúng thời gian; kiểm tra góp ý, hỗ trợ giáo viên; bút phê và ký số trước khi gửi kiểm tra
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, xây dựng hỗ trợ giáo viên về phương pháp tổ chức thực hiện; ứng dụng công nghệ thông tin, cách trình bày,...

3. Đối với giáo viên:

- Thực hiện nghiêm túc việc soạn giáo án đầy đủ, rõ ràng, bám sát mục tiêu.
- Cập nhật hồ sơ – sổ sách thường xuyên; Tự học tập, trau dồi phương pháp giáo dục mới.

4. Đối với các trung tâm liên kết

- Điều chỉnh thời lượng các phần trong giờ học Aerobic hợp lý hơn, giảm thời gian khởi động/hồi tĩnh để tập trung vào nội dung trọng tâm và bài mới.
- Chú trọng hướng dẫn kỹ thuật thở và giữ nhịp cho trẻ. Cần phân biệt rõ nội dung "ôn bài cũ" là ôn các động tác hỗ trợ cho bài mới. Giáo viên cần chú ý tác phong sư phạm (không mang giày trên thảm tập của trẻ)
- Trung tâm tiếng Anh nên lựa chọn bài hát dẫn dắt phù hợp với chủ đề. Khuyến khích trẻ tự khám phá thông qua trò chơi thay vì giáo viên làm thay

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, tổ chuyên môn, nhóm lớp trong học kỳ I, năm học 2025 - 2026 ./.

Nơi nhận:

- Hiện trường;
- Tổ CM, GV;
- Lưu: VP.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Linh Thảo

